

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## Tháng 07/2016

**Một số thay đổi về chính sách  
hoàn thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/07/2016** **1**  
*Luật số 106/2016/QH13*

**Quy định mới về thời hạn  
giải quyết việc hoàn thuế giá trị gia tăng** **2**  
*Thông tư số 99/2016/TT-BTC*

**Sửa đổi nhiều quy định  
về thanh toán không dùng tiền mặt** **2**  
*Nghị định số 80/2016/NĐ-CP*

**Giới thiệu các điểm mới về  
thủ tục nộp thuế từ ngày 01/08/2016** **3**  
*Công văn số 3276/TCT-KK*

**Doanh nghiệp phải công bố tình hình  
tai nạn lao động định kỳ 06 tháng và hàng năm** **3**  
*Thông tư số 08/2016/TT-BLĐTBXH*

# Một số thay đổi về chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ ngày 01/07/2016

Từ sau ngày 01/07/2016, chỉ còn hai trường hợp được hoàn thuế GTGT và hàng mua bán trong nước sẽ chỉ còn được khấu trừ và tiếp tục khấu trừ chứ không được hoàn thuế.

Theo quy định sửa đổi tại Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13, có đến 3 thay đổi quan trọng trong chính sách hoàn thuế GTGT, áp dụng ngay từ ngày 01/07/2016.

## **Hàng mua bán trong nước** không được hoàn thuế:

Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 quy định:

"Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo".

So với quy định trước đó, Khoản 7 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngoài việc cho phép khấu trừ và chuyển khấu trừ số thuế GTGT đầu vào, còn cho phép "... trường hợp lũy kế sau ít nhất mười hai tháng tính từ tháng đầu tiên hoặc ít nhất sau bốn quý tính từ quý đầu tiên phát sinh số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ mà vẫn còn số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế".

Như vậy, kể từ ngày 01/07/2016, số thuế GTGT đầu vào của hàng mua bán trong nước chỉ còn được phép khấu trừ và tiếp tục khấu trừ không hạn chế số lần trong các kỳ thuế tiếp theo. Việc hoàn thuế GTGT trong lĩnh vực thương mại nội địa xem như không còn tồn tại.

## **Hoàn thuế có điều kiện** đối với dự án đầu tư mới:

Theo Luật số 106/2016/QH13, số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa góp đủ vốn điều lệ hoặc không đáp ứng điều kiện kinh doanh chỉ được khấu trừ, không xét hoàn.

Mặc dù vẫn giữ nguyên quy định cho phép xét hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mới đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT lũy kế từ 300 triệu đồng trở lên, tuy nhiên, việc hoàn thuế trong trường hợp này là có điều kiện:

- Phải góp đủ vốn điều lệ.
- Nếu dự án thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động.

Riêng dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản còn phải đảm bảo 2 điều kiện sau:

- Được cấp phép trước ngày 01/07/2016.
- Tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm không quá 50% giá thành sản phẩm.

## **Hàng nhập khẩu để xuất khẩu và hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hải quan** không được xét hoàn thuế GTGT:



Vẫn theo quy định hiện hành, hàng xuất khẩu có số thuế GTGT đầu vào lũy kế từ 300 triệu đồng trở lên vẫn được xét hoàn thuế GTGT. Quy định mới tại Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 loại trừ 2 trường hợp sau đây không thuộc diện được hoàn thuế:

- Hàng nhập khẩu để xuất khẩu.
- Hàng xuất khẩu không thực hiện trong địa bàn hoạt động hải quan.

## Quy định mới về thời hạn giải quyết việc hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Ngày 29/06/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2016/TT-BTC hướng dẫn quản lý hoàn thuế GTGT. Theo đó, thời hạn giải quyết việc hoàn thuế GTGT được thực hiện như sau:

**Đ**ối với hồ sơ hoàn thuế (HSHT) thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau:

- Nếu HSHT không thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn hoặc chưa đủ thông tin để xác định thì cơ quan thuế (CQT) gửi thông báo cho người nộp thuế (NNT) trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ HSHT.
- Nếu đủ điều kiện hoàn thuế thì CQT ban hành quyết định hoàn thuế trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ HSHT.

**Đ**ối với HSHT thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau: CQT tiến hành kiểm tra tại trụ sở NNT và ban hành quyết định hoàn thuế trong thời hạn không quá 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ HSHT.

**K**ho bạc Nhà nước cấp tỉnh chi hoàn thuế cho NNT chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước, Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách do CQT chuyển đến.



Thông tư số 99/2016/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 13/08/2016 và thay thế Thông tư số 94/2010/TT-BTC, Quyết định số 2404/QĐ-BTC, Thông tư số 150/2013/TT-BTC.

## Sửa đổi nhiều quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó, Nghị định quy định một số nội dung mới nổi bật như sau:

- Chỉ phong tỏa số tiền trong phạm vi bị nhầm lẫn, sai sót khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có nhầm lẫn, sai sót về chuyển tiền.
- Làm rõ khái niệm “Phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt”, bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Quy định thêm đối tượng được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là: ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ “ví điện tử”.
- Bãi bỏ quy định “phong tỏa tài khoản khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán”.

Nghị định số 80/2016/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/07/2016.

### Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là:

Tổ chức không phải là ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước



ngoài được phép cung ứng dịch vụ ví điện tử.

**Dịch vụ ví điện tử** là dịch vụ cung cấp cho khách hàng một tài khoản điện tử định danh do các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tạo lập trên vật mang tin (như chip điện tử, sim điện thoại di động, máy tính...), cho phép lưu

giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử theo tỷ lệ 1:1.



## Gới thiệu các điểm mới về thủ tục nộp thuế từ ngày 01/08/2016

Công văn số 3276/TCT-KK ngày 21/07/2016 của Tổng cục Thuế về việc giới thiệu nội dung mới của Thông tư số 84/2016/TT-BTC về thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước (NSNN) đối với các khoản thuế và thu nội địa. Với một số điểm mới đáng chú ý:

**NEW!** Thu hẹp phạm vi điều chỉnh, chỉ áp dụng với các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản thu khác do cơ quan thuế quản lý thu, thay vì quy định cũ còn áp dụng cho các khoản thu khác thuộc NSNN, kể cả tiền phạt vi phạm hành chính.

**NEW!** Quy định rõ về "ngày nộp thuế" đối với trường hợp nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu và nộp thuế thay.

**NEW!** Hướng dẫn chi tiết cách lập chứng từ nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, cách lập chứng từ nộp thuế tại quầy giao dịch của ngân hàng phối hợp thu, ngân hàng ủy nhiệm thu, cơ quan kho bạc nhà nước.

**NEW!** Quy định các thông tin bắt buộc trên chứng từ nộp thuế điện tử trong trường hợp sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử do ngân hàng cung cấp.

**NEW!** Cho phép sử dụng thông báo, quyết định của cơ quan thuế để thay thế bảng kê nộp thuế.

**NEW!** Bổ sung quy trình thu nộp thuế tại quầy giao dịch của ngân hàng chưa phối hợp thu.

Cũng theo Công văn này, dự kiến đến quý 1/2017, cơ quan thuế sẽ nâng cấp hệ thống để cho phép người nộp thuế được tra cứu số thuế đã nộp, điều chỉnh thông tin nộp thuế, xác nhận số thuế đã nộp bằng phương thức điện tử.

## Doanh nghiệp phải công bố tình hình tai nạn lao động định kỳ 06 tháng và hàng năm

Thông tư số 08/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/05/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động (TNLĐ) và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động.

Tương tự quy định cũ, mọi doanh nghiệp đều phải tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin và mở sổ thống kê về tình hình tai nạn lao động

**SAFETY FIRST**



xảy ra tại cơ sở của mình.

Ngoài ra, theo quy định mới tại Thông tư này, định kỳ 06 tháng và

hàng năm, doanh nghiệp còn phải thực hiện đánh giá, công bố tình hình TNLĐ cho người lao động được biết. Thời hạn công bố thông tin là trước ngày 10/07 đối với số liệu 06 tháng và trước ngày 15/01 năm sau đối với số liệu cả năm (Điều 4).

Về cách thức công bố thông tin, ngoài việc niêm yết công khai tại trụ sở, tổ đội, phân xưởng, còn phải đăng tải trên website của doanh nghiệp (khoản 1 Điều 4).

Thông tin công bố tối thiểu phải có các nội dung sau: số vụ TNLĐ, số vụ TNLĐ chết người; số người bị TNLĐ, số người bị chết do TNLĐ; nguyên nhân chủ yếu xảy ra tai nạn; thiệt hại do TNLĐ; sự biến động (về số lượng, tỷ lệ) so với cùng thời kỳ hoặc

giai đoạn báo cáo; phân tích nguyên nhân biến động và hiệu quả của các biện pháp phòng chống TNLĐ



(khoản 6 Điều 4).

Đối với sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, đánh giá, công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2016 và thay thế Thông tư liên tịch số 12/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 21/05/2012.

### Lưu ý:

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng".